

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **02/2024/HS-ST**
Ngày 04 - 01 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Triệu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2023 và ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thị C**, sinh năm: 1983; Nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Nhà không số, Tổ H, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Huỳnh Thị N, bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 25/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1998; nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: C ấp C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B1 và bà Trần Thị H, bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 24/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Gia H1**, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Nhà trọ hẻm C ấp C, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 và bà Tô Thị Quỳnh T1, bị cáo có vợ chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị

cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 24/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H đến nay. (có mặt)

4. Họ và tên: **Trà Hoàng P**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2005; nơi thường trú: Xóm A, L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: 224 ấp C, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Hoàng H2 và bà Bùi Thị H3; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 24/5/2023 chuyển tạm giam, đến ngày 21/7/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trà Hoàng P:* Bà **Trần Thị H4** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh **Lê Đình T2** – sinh năm 1996. Nơi cư trú: 371/22/10 Tổ I, Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Anh **Trần Hoàng V** – sinh năm 2001. Nơi cư trú: 371/22/10 Tổ I, Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Anh **Nguyễn Thái V1** – sinh năm 1994. Nơi cư trú: đường H, Tổ I, Ấp F, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Lê Đình T2, Trần Hoàng V và Nguyễn Thái V1:* Ông **Trần Duy L** – Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: 8 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Bùi Thị H3**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: 224 ấp C, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị C và Nguyễn Thái V1 có mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm. Qua tìm hiểu, ngày 19/5/2023 C thấy bài đăng đòi nợ thuê, giải quyết mâu thuẫn trên tài khoản Facebook “Thiên Sói” (là tài khoản của Nguyễn Hữu T) nên C nhắn tin qua ứng dụng messenger cho T lấy số điện thoại của nhau, C sử dụng số điện thoại 0392758970 gọi cho T có số điện thoại 0354837604 thuê Thiên tạt axit Nguyễn Thái V1 với giá 10.000.000 đồng. Nguyễn Hữu T đồng ý, nên thuê Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 ở gần nhà trọ đi tạt axit giá 1.000.000 đồng mỗi người. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe Honda Vario màu đen trắng biển số 70F1-779.06 chở H1 cầm theo 01 (một) ca nhựa màu trắng do P đưa; T điều khiển xe Honda Wave màu xám (không rõ biển số) dẫn H1 và P đến quán cà phê số E N, Phường H, Quận A gặp C. Tại đây C tự giới thiệu tên Q nói với T, P, H1 là C có mâu thuẫn tình cảm với V1 nên C thuê T, H1, P tạt axit V1 với giá 10.000.000 đồng để trả thù. Thiên, H1, P đồng ý, đồng thời C đưa ảnh V1 cho T, H1, P xem ảnh và nói hiện

V1 đang làm trong công ty M1, mặc áo thun màu đen có hình chữ X ở phía sau lưng, quần ngắn màu đen, mang dép tổ ong màu trắng và đội nón kết màu trắng. Lúc này, T điều khiển xe chở C đi mua 01 (một) chai nhựa chất chống tắc nghẽn W.C tại cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Mai S số 102 Bùi Văn N1, Khu phố D, phường H, Quận A rồi mang về đưa cho P và H1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe Honda Wave màu xám chở C, P điều khiển xe gắn máy Honda Vario màu đen trắng biển số 70F1-779.06 chở H1 đi ngang công ty may trên đường H thuộc ấp F, Đ, H thì C chỉ đây là công ty V2 làm rồi cả nhóm đi tiếp trên đường. Cưng thông tin khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì công nhân tan ca. Nên P và H1 tiếp tục đợi; T chở C đi đến cầu S đợi kết quả. Lúc này P dừng xe lại, H1 cầm 01 ca nhựa màu trắng cho P đổ hóa chất chất chống tắc nghẽn W.C vào, H1 đổ thêm 200ml nước để pha loãng và ngồi lên xe chờ. Sau đó, thấy T2, V, V1 đi xe máy chở ba chạy qua, V1 ngồi phía sau cùng có đặc điểm như C mô tả nên P điều khiển xe đuổi theo, khi đến trước nhà số A H, ấp F, Đ, H, P điều khiển xe chạy vượt lên bên trái xe của T2, V, V1; H1 cầm ca nhựa chứa hóa chất tạt vào người của V1 làm văng dính vào người của T2, V làm cả ba bị thương tích. Sau khi tạt hóa chất xong, P chở H1 tẩu thoát và thông báo cho T biết. C đưa cho T 10.000.000 đồng, T gặp P và H1 đưa cho mỗi người 1.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng Thiên giữ và có dẫn H1 và P đi ăn uống; số tiền 1.000.000 đồng H1 giữ và giao nộp lại cho Cơ quan công an, còn T đã tiêu xài cá nhân hết 8.000.000 đồng và P cũng tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H Phan Thị Cường Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*Tại bản kết luận giám định số:3504/TgT.23 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận về thương tích của anh Lê Đình T2 như sau:

1. Các kết quả chính: Bỏng cánh tay trái, lưng trái, chân trái, diện tích bỏng là 05% diện tích cơ thể, diện bỏng có màu nâu xám, có viền đỏ bao xung quanh, khô.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích như sau: Bỏng diện tích là 05% diện tích ở thể: 05% (C, Mục I.2). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đình T2 tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Tổn thương bỏng trên người Lê Đình T2 đang trong quá trình theo dõi và điều trị, hiện chưa liền sẹo, chưa đủ căn cứ xác định sẹo bỏng có gây ảnh hưởng thẩm mỹ hay không. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y không hướng dẫn về cổ tật. Tổn thương bỏng trên người Lê Đình T2 có đặc điểm phù hợp với bỏng hóa chất tạo ra. Tổn thương bỏng trên người Lê Đình T2 hiện không gây nguy hiểm tính mạng.

*Tại bản kết luận giám định số: 3505/TgT.23 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận về thương tích của anh Trần Hoàng V như sau:

1. Các kết quả chính: Bỏng tứ chi, diện tích bỏng là 06% diện tích cơ thể, diện bỏng có màu nâu xám, có viền đỏ bao xung quanh, khô.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích như sau: Bỏng diện tích là 06% diện tích ở thể: 06% (C, Mục I.2). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hoàng V tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm).

3. Kết luận khác: Tổn thương bỏng trên người Trần Hoàng V đang trong quá trình theo dõi và điều trị, hiện chưa liền sẹo, chưa đủ căn cứ xác định sẹo bỏng có gây ảnh hưởng thẩm mỹ hay không. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y không hướng dẫn về cố tật. Tổn thương bỏng trên người Trần Hoàng V có đặc điểm phù hợp với bỏng hóa chất tạo ra. Tổn thương bỏng trên người Trần Hoàng V hiện không gây nguy hiểm tính mạng.

*Tại bản kết luận giám định số: 3618/TgT.23 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận về thương tích của anh Nguyễn Thái V1 như sau:

1. Các kết quả chính: Bỏng 20% diện tích cơ thể.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích như sau: Bỏng 20% diện tích cơ thể: 18% (C, Mục I.2). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái V1 tại thời điểm giám định là 18% (Mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Tổn thương đang trong quá trình điều trị chưa đánh giá được ảnh hưởng thẩm mỹ. Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y không hướng dẫn về cố tật. Thương tích của Nguyễn Thái V1 phù hợp do bỏng hóa chất. Không đủ cơ sở xác định chính xác do loại hóa chất gì gây ra. Tổn thương hiện tại không gây nguy hiểm đến tính mạng.

*Tại bản kết luận giám định số: 4542 ngày 27/7/2023 tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại Tp . Bộ C1 (C09B) tiến hành giám định tác dụng, thành phần hóa chất trong 01 (một) ống nhựa bên trong có chất lỏng (ký hiệu M1) và 01 (một) chai nhựa chất chống tắc nghẽn W.C (ký hiệu M2) thu giữ có kết quả như sau:

Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều có tìm thấy thành phần Acid Sulfuric (H_2SO_4); Axit Sulfuric (H_2SO_4) có tính háo nước, tỏa nhiệt mạnh, gây bỏng da và niêm mạc, than hóa vải sợi và các chất hữu cơ khi tiếp xúc; H5 lại đối tượng giám định: 01 gói được niêm phong có ký hiệu 4542/02-C09B bên trong có 01 chai nhựa nhãn hiệu “Chất chống tắc nghẽn WC” còn lại sau giám định.

Bản cáo trạng số: 291/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Thị C, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Thị C, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P phạm

tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xử phạt Phan Thị C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử phạt Nguyễn Hữu T3 và Nguyễn Gia H1 mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trà Hoàng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Người bào chữa cho bị cáo Trà Hoàng P - bà Trần Thị H4 là Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H xác định: nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét: bị cáo có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại nhưng các bị hại không đồng ý nhận là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt khác không phải là hình phạt tù, tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm trong thời gian qua.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại – Luật sư Trần Duy L xác định: Hành vi phạm tội của cá bị cáo đã làm thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe của các bị hại; thời điểm Kết luận giám định về thương tích của các bị hại hiện chưa liên sẹ và chưa đủ căn cứ xác định sẹ bồng có gây ảnh hưởng thẩm mỹ hay không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để giám định bổ sung về thương tật của các bị hại và xem xét các bị cáo phạm tội có tổ chức và có tính chất côn đồ. Về dân sự, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đề nghị bồi thường thiệt hại của các bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa;

[2.1] Bị cáo Phan Thị C khai nhận: Do có mâu thuẫn về tình cảm với Nguyễn Thái V1 nên bị cáo Phan Thị C tìm cách trả thù. Qua tìm hiểu trên internet, bị cáo thuê Nguyễn Hữu T3 tạt axit Nguyễn Thái V1 với giá 10.000.000 đồng. Ngày 19/5/2023, bị cáo Phan Thị C gặp Nguyễn Hữu T3, Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 cho xem ảnh và cung cấp thông tin chi tiết về Nguyễn Thái V1. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường H thuộc Ấp F, Đ, H, Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 dùng

chất chống tắc nghẽn W.C tạt vào người của anh Nguyễn Thái V1 văng dính vào người của anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V làm cả ba bị thương tích đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Hữu T3 khai nhận: bị cáo Nguyễn Hữu T3 được Phan Thị C thuê tạt axit anh Nguyễn Thái V1 với giá 10.000.000 đồng, nên bị cáo Nguyễn Hữu T3 thuê Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 thực hiện. Tối ngày 19/5/2023 bị cáo Nguyễn Hữu T3 đã mua chất chống tắc nghẽn W.C giao cho Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thực hiện xong Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 điện thoại báo tin. Bị cáo Nguyễn Hữu T3 xác định Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 tạt hóa chất chống tắc nghẽn vào người anh Nguyễn Thái V1, những bị hại còn lại bị thương do đi cùng xe máy.

[2.3] Bị cáo Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 khai nhận: Hai bị cáo được bị cáo Nguyễn Hữu T3 thuê tạt axit anh Nguyễn Thái V1 với giá 1.000.000 đồng/người. Tối ngày 19/5/2023 bị cáo Nguyễn Hữu T3 mua chất chống tắc nghẽn W.C giao cho hai bị cáo. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường H thuộc Ấp F, Đ, Hóc M hai bị cáo dùng chất chống tắc nghẽn W.C tạt vào người của anh Nguyễn Thái V1 văng dính vào người của anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V làm cả ba bị thương tích. Sau đó, T3 gặp P và H1 đưa cho mỗi người 1.000.000 đồng và cùng đi ăn uống đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[2.4] Các bị hại Nguyễn Thái V1, Trần Hoàng V và Lê Đình T2 cùng xác định đã bị Trà Hoàng P và Nguyễn Gia H1 đi xe máy dùng hóa chất tạt vào người gây thương tích đúng như lời khai trong quá trình điều tra và nội dung Cáo Trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại Nguyễn Thái V1, Trần Hoàng V và Lê Đình T2, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với video được trích xuất từ camera và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[4] Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh tối ngày 19/5/2023, Phan Thị C đã thuê Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P dùng hóa chất chống tắc nghẽn WC trong đó có thành phần Axit Sulfuric (H_2SO_4) đến trước nhà số A H, Ấp F, Đ, H, Thành phố Hồ Chí Minh tạt vào người gây thương tích cho Nguyễn Thái V1 tỷ lệ thương tật 18%, cho Lê Đình T2 tỷ lệ thương tật 05%, cho Trần Hoàng V tỷ lệ thương tật 06%. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 291/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Phan Thị C, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

b) Dùng a xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

...

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó Phan Thị C là người chủ mưu, bị cáo Nguyễn Hữu T3 là người chỉ huy, nên vai trò của hai bị cáo được đánh giá là ngang nhau; các bị cáo Nguyễn Gia H1 và Trà Hoàng P là người thực hành tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu T3 xúi giục người dưới 18 tuổi (bị cáo Trà Hoàng P) phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Thị C có bố ông Phan Văn B là thương binh; theo yêu cầu của bị cáo Trà Hoàng P, bà Bùi Thanh H6 là mẹ của bị cáo P đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo Trà Hoàng P chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra người thân của bị cáo Phan Thị C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng, nhưng các bị hại không nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên, số tiền này hiện nay không còn để sẵn sàng thực hiện việc bồi thường khi có yêu cầu. Do đó, bị cáo Phan Thị C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị H4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P1 đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P1 hình phạt

khác không phải là hình phạt tù là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Luật sư Trần Duy L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội có tổ chức, có tính chất côn đồ và đề nghị trả hồ sơ để giám định bổ sung về thương tật của các bị hại là thiếu căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thái V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập và tổn thất về tinh thần tổng cộng là: 141.500.000 đồng; anh Trần Hoàng V và anh Lê Đình T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần và mất thu nhập tổng cộng 30.000.000đ/người. Các bị cáo Phan Thị C, Nguyễn Hữu T3 và Nguyễn Gia H1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Riêng bà Bùi Thị H3 là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng P1 chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của các bị hại theo quy định của pháp luật. Qua xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận các khoảng bồi thường sau:

- Đối với anh Nguyễn Thái V1: Tiền thuốc điều trị theo toa vé 17.740.000 đồng; tiền viện phí 02 đợt là 73.770.000 đồng; tái khám và thay băng: 2.000.000 đồng; mất thu nhập khi nằm viện và an dưỡng 04 tháng x 6.000.000 đồng = 24.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 10 tháng lương tối thiểu 18.000.000 đồng, tổng cộng các khoảng là 135.151.000 đồng;

- Đối với anh Trần Hoàng V: tiền mất thu nhập khi điều trị 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 07 tháng lương tối thiểu là 12.600.000 đồng, tổng cộng 02 khoảng là 24.600.000 đồng;

- Đối với anh Lê Đình T2: tiền mất thu nhập khi điều trị 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 07 tháng lương tối thiểu là 12.600.000 đồng, tổng cộng 02 khoảng là 24.600.000 đồng;

[10.2] Như vậy, cần buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T3, Phan Thị C, Nguyễn Gia H1 và bà Nguyễn Thị H7 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thái V1 135.151.000 đồng, anh Trần Hoàng V và anh Lê Đình T2 mỗi người 24.600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị C và bị cáo Nguyễn Hữu T3 mỗi bị cáo đồng ý bồi thường 65.000.000 đồng; Phần còn lại, cần buộc bị cáo Nguyễn Gia H1 bồi thường 39.151.000 đồng và bà Bùi Thị H3 bồi thường 15.000.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen trắng biển số 70F1-779.06, có số khung: MH1JM5113LK600768, số máy: JM51E1601898 do bà Đặng Thị Q1 đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho bà Bùi Thị H3, là mẹ ruột của Trà Hoàng P. Trà Hoàng P mượn xe đi chơi, bà H3 không biết P sử dụng xe đi tạt a xít. Cơ quan CSĐT Công an huyện H bàn giao lại tài sản trên cho bà H3 quản lý và sử dụng. Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen xám biển số 75E1-287.24 có số khung: 583XKY090731, số máy: JF86E2155164 do Hà Thị H8 là vợ của Lê Đình T2 làm chủ nên cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho T2 quản lý và sử dụng là phù hợp, nên không xem xét lại.

- Đối với 01 (một) quần jean màu xanh; 01 (một) quần đen; 03 (ba) áo thun màu đen; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) cái nón màu xanh, là quần áo của Lê Đình T2, Trần Hoàng V, Nguyễn Thái V1 (đã bị hư hỏng do dính hóa chất axit); 01 (một) cái ca nhựa màu trắng có quai thu tại hiện trường vụ án; 01 (một) ống nhựa bên trong có chất lỏng (axit), thu mẫu trong ca nhựa màu trắng có quai tại hiện trường vụ án; 01 (một) quần jean ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên ống tay áo thu giữ của H1; 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên ống tay áo thu giữ của P; 01 gói niêm phong có ký hiệu 4542/02-C09B bên trong có chứa 01 chai nhựa nhãn hiệu chất chống tắt nghẽn W.C còn lại sau giám định có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB chứa 01 video camera ghi lại diễn biến vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 J7 Prime màu trắng hồng có gắn sim số thuê bao 0354837604 thu giữ của Nguyễn Hữu T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A73 5G màu trắng có gắn sim số thuê bao 0392758970 thu giữ của bị cáo Phan Thị C, có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng do Nguyễn Gia H1 giao nộp là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[12] Ngoài ra, số tiền bị cáo Phan Thị C đã thanh toán tiền thuê bị cáo Nguyễn Hữu T3 tạt a xít các bị hại được xác định là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Hữu T3 nộp lại 8.000.000 đồng, bị cáo Trà Hoàng P nộp lại 1.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thị C và bị cáo Nguyễn Gia H1;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T3;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trà Hoàng P;

Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số:

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Phan Thị C** 02 (hai) năm, 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày 25/5/2023.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu T3** 02 (hai) năm, 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2023.

Xử phạt: **Nguyễn Gia H1** 02 (hai) năm, 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2023.

Xử phạt: **Trà Hoàng Phú** 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 21/7/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T3 nộp lại 8.000.000đ (tám triệu đồng) và bị cáo Trà Hoàng P nộp lại 1.000.000đ (một triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

***Về xử lý vật chứng:**

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB chứa video ghi lại diễn biến vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần jean màu xanh; 01 (một) quần đen; 03 (ba) áo thun màu đen; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) cái nón màu xanh thu giữ của Lê Đình T2, Trần Hoàng V, Nguyễn Thái V1 giao nộp; 01 (một) cái ca nhựa màu trắng có quai thu tại hiện trường vụ án; 01 (một) ống nhựa bên trong có chất lỏng (axit), thu mẫu trong ca nhựa màu trắng có quai tại hiện trường vụ án; 01 (một) quần jean ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên ống tay áo thu giữ của H1; 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có sọc trắng trên ống tay áo thu giữ của P; 01 gói niêm phong có ký hiệu 4542/02-C09B bên trong có chứa 01 chai nhựa nhãn hiệu chất chống tắt nghẽn W.C còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 J7 Prime màu trắng hồng có gắn sim số thuê bao 0354837604 thu giữ của Nguyễn Hữu T3; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A73 5G màu trắng có gắn sim số thuê bao 0392758970 thu giữ của bị cáo Phan Thị C; 1.000.000 đồng do Nguyễn Gia H1 giao nộp;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 240/QĐ-VKS-HS ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

***Về dân sự:**

- Buộc Phan Thị C và Nguyễn Hữu T3 mỗi người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thái V1 47.450.000đ (bốn mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng); anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V mỗi người được bồi thường 8.775.000đ (tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc Nguyễn Gia H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thái V1 28.580.230đ (hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn, hai trăm ba mươi đồng); anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V mỗi người được bồi thường 5.285.385đ (năm triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

- Buộc bà Bùi Thị H3 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thái V1 10.950.000đ (mười triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V mỗi người được bồi thường 2.025.000đ (hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Các khoản tiền bồi thường thiệt hại nói trên, bà Bùi Thị H3 đã bồi thường xong cho các bị hại Nguyễn Thái V1, Lê Đình T2 và Trần Hoàng V tại phiên tòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền bồi thường thiệt hại cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của các bị hại, số tiền anh Nguyễn Thái V1 không được chấp nhận tương đương 6.349.000đ (sáu triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng); anh Lê Đình T2 và anh Trần Hoàng V mỗi người không được chấp nhận 5.400.000đ (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự có giá ngạch, Phan Thị C và Nguyễn Hữu T3 mỗi người phải chịu 3.250.000đ (ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Gia H1 phải chịu 1.957.050đ (một triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi đồng), bà Bùi Thị H3 phải chịu 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân

